TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 74 /2022/QĐCNHGT - DS	*Bù Đăng, ngày 22 tháng 04 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Sau khi nghiên cứu:

Đơn khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản của bà Phạm T X N.

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06/04/2022 về sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: bà Phạm T X N, sinh năm 1956
Địa chỉ: tại Khu Đức Hòa, TT Đ, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước
Người bị kiện: ông Bùi Thế M, sinh năm 1972
bà Trần TH Th, sinh năm 1984
Cư trú tại : Khu Hòa Đồng, TT Đ, huyện B Đ.
Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 04 năm 2022 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:
Người khởi kiện: bà Phạm T X N, sinh năm 1956
Địa chỉ: tại Khu Đức Hòa, TT Đ, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước
Người bị kiện : Người bị kiện: ông Bùi Thế M, sinh năm 1972
bà Trần TH Th, sinh năm 1984
Cư trú tại : Khu Hòa Đồng, TT Đ, huyện B Đ.
2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau: ông Bùi Thế M, bà Trần TH Th, đồng ý trả bà bà Phạm T X N số tiền 45.000.000đ,

Thời hạn trả tiền như sau:
Từ ngày 06/4/2022 đến ngày 06/7/2022 trả 10.000.000đ.
Từ ngày 07/7/2022 đến ngày 07/10/2022 trả 10.000.000đ.
Từ ngày 08/10/2022 đến ngày 08/1/2023 trả 10.000.000đ.
Từ ngày 09/1/2023 đến ngày 09/4/2023 trả 15.000.000đ.
Nguyên đơn đồng ý với ý kiến của bị đơn.

Kể từ ngày Quyết định ban hành (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND h. Bù Đăng;
- Chi cục THADS h. Bù Đăng;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- UBND xã, thị trấn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Xuyến